

Tư tưởng độc lập dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh qua trả lời phỏng vấn báo chí

TS. LÊ THỊ NHÃ

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: nhaletg1@gmail.com

Nhận ngày 14 tháng 5 năm 2025; chấp nhận đăng tháng 6 năm 2025.

Tóm tắt: Trong hệ thống tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tư tưởng độc lập dân tộc giữ vị trí trung tâm, cội nguồn, thể hiện tinh thần yêu nước thương dân sâu sắc và lập trường kiên định của Người trong suốt sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng tổ quốc. Tư tưởng này không chỉ được thể hiện trong các tác phẩm lý luận, diễn văn chính trị mà còn bộc lộ sâu sắc, nhất quán qua hàng trăm bài trả lời phỏng vấn các báo, đài, hãng tin trong nước và quốc tế như: Mỹ, Anh, Pháp, Liên xô, Nhật, Ấn Độ, Cuba, Hunggari. Qua những cuộc trả lời phỏng vấn báo chí, Người đã khẳng định tư duy độc lập, lập trường kiên định về quyền tự quyết, quyền tự do dân tộc, đồng thời lan tỏa mạnh mẽ thông điệp cách mạng của Việt Nam ra thế giới.

Từ khóa: Hồ Chí Minh; tư tưởng độc lập dân tộc; trả lời phỏng vấn báo chí.

Abstract: Within the ideological framework of President Ho Chi Minh, the concept of national independence holds a central and foundational position. It reflects his profound patriotism and unwavering stance throughout the struggle for national liberation and nation-building. This thought is not only articulated in his theoretical works and political speeches, but also vividly and consistently expressed in hundreds of interviews with domestic and international media outlets from countries such as the United States, the United Kingdom, France, the Soviet Union, Japan, India, Cuba, Hungary, and others. Through these interviews, Ho Chi Minh affirmed his independent thinking and firm stance on national self-determination and freedom, while powerfully conveying Vietnam's revolutionary message to the global community.

Keywords: Ho Chi Minh; national independence thought; press interviews.

1. Khẳng định quyền độc lập, tự do, tự quyết không thể xâm phạm của dân tộc Việt Nam

Độc lập dân tộc là một trong những quyền thiêng liêng và cơ bản nhất của các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Năm 1919, người thanh niên Nguyễn Ái Quốc đã tới Pháp với mục đích tìm hiểu con đường cứu nước, cứu dân tộc Việt Nam khỏi ách đô hộ của thực dân Pháp. Đồng thời tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế, đặc biệt là các nước thắng trận sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, để đấu tranh cho quyền dân tộc của Việt Nam. Ngay từ thời gian đầu đặt chân đến Pháp, Người đã tỏ rõ quan điểm, lập trường của mình khi trả lời phỏng vấn của phóng viên báo Yi Chê Pao về mục đích của mình:

- PV: Ông đến Pháp với mục đích gì?

- Đáp: Đề đòi những quyền tự do mà chúng tôi phải được hưởng⁽¹⁾.

Và vì mục đích ấy, Người đã tham gia vào đời sống chính trị tại Pháp. Ngày 18/6/1919, Nguyễn Ái Quốc

thay mặt Hội những người yêu nước Việt Nam gửi bản "Yêu sách của nhân dân An Nam" đến Hội nghị Versailles (Pháp), yêu cầu: Quyền dân tộc tự quyết; Quyền tự do báo chí, ngôn luận, hội họp; Xóa bỏ chế độ áp bức, bóc lột và bất công của thực dân Pháp ở Đông Dương.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định sự tất yếu của độc lập dân tộc, xem tự do độc lập là "quyền trời cho" của mỗi dân tộc. Hễ một dân tộc đã kiên quyết đứng lên đấu tranh cho tổ quốc họ thì không ai, không lực lượng gì chiến thắng được họ [1]. Hầu hết trong các cuộc phỏng vấn khi được hỏi về vấn đề này, Hồ Chí Minh đều nhắc đi nhắc lại, nhấn mạnh nhiều lần, thậm chí Người còn yêu cầu người hỏi xem lại câu trước, quay đi trở lại vẫn kiên định một nguyện vọng, ý chí độc lập dân tộc: "Tôi chỉ có một điều ham muốn là làm cho Tổ quốc tôi được độc lập, thống nhất, dân chủ [2]."

Sau Cách mạng Tháng Tám, thực dân Pháp tìm cách

khôi phục lại quyền kiểm soát ở Việt Nam. Trong khi Chính phủ Hồ Chí Minh đang đấu tranh ngoại giao để giữ vững nền độc lập non trẻ, Pháp đã sử dụng cự hoảng Bảo Đại như một công cụ chính trị, hòng lập một chính phủ bù nhìn thay thế Việt Minh. Trả lời phỏng vấn của phóng viên báo France Soir, Hồ Chí Minh đã bày tỏ thái độ phản đối các hiệp định, đàm phán mập mờ, giả tạo, lừa bịp nếu không công nhận Việt Nam là một quốc gia độc lập, thống nhất: "Chỉ có độc lập thật sự và thống nhất thật sự mới có thể làm thỏa mãn nguyện vọng Việt Nam"⁽⁴⁾. Người kiên quyết khẳng định Việt Nam không chấp nhận "chế độ tự trị dưới sự bảo hộ", không chấp nhận là một phần thuộc Liên hiệp Pháp như Pháp muốn áp đặt.

Tư tưởng độc lập dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là khát vọng chính trị mà còn gắn chặt với mục tiêu giải phóng con người. Hồ Chí Minh nhấn mạnh trong nhiều cuộc phỏng vấn: độc lập dân tộc không chỉ là việc thay đổi chính quyền, mà còn là giải phóng con người, mang lại tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Tháng 7/1947, trả lời một nhà báo nước ngoài, Hồ Chí Minh đã nêu rõ quan điểm: "Chính sách đối nội của Việt Nam là dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc"⁽⁵⁾.

Một trong những nội dung quan trọng của tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc là quyền tự quyết của mỗi dân tộc. Người kịch liệt phản đối mọi hình thức áp đặt, can thiệp từ bên ngoài, dù là từ thế lực thực dân, đế quốc hay các tổ chức quốc tế. Theo Hồ Chí Minh, mỗi dân tộc đều có quyền lựa chọn con đường phát triển riêng phù hợp với điều kiện lịch sử, văn hóa và xã hội của mình. Đây là lập trường nhất quán của Người trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, từ thời kỳ vận động thành lập Đảng, lãnh đạo Cách mạng Tháng Tám 1945, đến cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Tháng 5/1947, khi Pháp can thiệp sâu vào tình hình Việt Nam, cho rằng vấn đề về Việt Nam không phải là vấn đề quốc tế mà là "việc trong nhà của Pháp", Hồ Chí Minh đã trả lời thẳng thắn, dứt khoát với phóng viên hãng Reuter: "Tuy chúng tôi rất có cảm tình với dân Pháp, nhưng nước Việt Nam không phải đầy tớ của Pháp, vậy vấn đề Việt Nam không phải là một việc nhà của Pháp"⁽⁶⁾.

Độc lập dân tộc phải đi liền với chủ quyền toàn vẹn. Một quốc gia độc lập không chỉ có chính quyền tự quản mà còn phải có toàn quyền kiểm soát lãnh thổ, tài nguyên và quyết định các vấn đề đối nội, đối ngoại. Bất kỳ hành động xâm lược, can thiệp hay chiếm đóng nào đều bị xem là vi phạm nghiêm trọng quyền độc lập dân tộc. Khi

được thông tin viên Hãng Reuter hỏi về quan niệm độc lập, thống nhất của nước Việt Nam, Hồ Chủ tịch trả lời: Độc lập nghĩa là chúng tôi điều khiển lấy mọi công việc của chúng tôi, không có sự can thiệp ở ngoài vào"⁽⁷⁾. Năm 1949, khi phóng viên báo Tribune hỏi quan điểm của Bác đối với Pháp như thế nào khi Việt Nam đã hoàn toàn độc lập, Bác trả lời thẳng thắn: "Việt Nam sẵn sàng cộng tác thân thiện với nhân dân Pháp" Song nhân dân Việt Nam kiên quyết cự tuyệt những người Pháp quân phiệt. Nói cho rõ hơn: Cũng như những nước độc lập khác cự tuyệt quân đội ngoại quốc đóng trên đất nước mình, nhân dân Việt Nam kiên quyết cự tuyệt quân đội Pháp đóng ở Việt Nam"⁽⁸⁾.

Mỹ phá hoại Hiệp định Genève bằng cách không công nhận, không thực hiện điều khoản tổng tuyển cử, dựng lên chính quyền tay sai ở miền Nam, duy trì chia cắt đất nước, biến miền Nam thành tiền đồn chống cộng của Mỹ ở Đông Nam Á. Năm 1965, trả lời phỏng vấn của nhà báo Anh, Hồ Chí Minh đã nhắc lại điều khoản quan trọng nhất trong Hiệp định Genève với một thái độ kiên quyết: "Phải tôn trọng chủ quyền, độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam; không nước nào được lập căn cứ quân sự ở nước Việt Nam"⁽⁹⁾.

Không chỉ trả lời báo chí để tuyên truyền trong nước, Hồ Chí Minh đã khéo léo sử dụng báo chí quốc tế như một công cụ đấu tranh ngoại giao, dư luận để vận động sự đồng tình và ủng hộ cho cuộc đấu tranh chính nghĩa của dân tộc Việt Nam. Việc chủ động trả lời các hãng thông tấn lớn như Reuters, AFP, Tân Hoa Xã cho thấy rõ mục đích đó của Người trong việc lan tỏa thông điệp: Việt Nam có quyền độc lập như bất kỳ dân tộc nào trên thế giới đến cộng đồng quốc tế..

2. Tinh thần tự cường, sẵn sàng xả thân, đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc

Bảo vệ chủ quyền quốc gia là nhiệm vụ thiêng liêng của mỗi dân tộc, là biểu hiện cao nhất của lòng yêu nước. Khát vọng độc lập dân tộc và quyết tâm giành độc lập dân tộc là trung tâm tư tưởng và hành động cách mạng của Hồ Chí Minh trong suốt cuộc đời hoạt động của Người. Quyết tâm bảo vệ đến cùng, không nhân nhượng trước kẻ thù thể hiện qua câu trả lời đanh thép của Người với thông tin viên Hãng Reuter: "Nếu không hòa bình được, chúng tôi sẽ chiến đấu đến cùng. Toàn dân Việt Nam cương quyết tranh đấu cho thống nhất và độc lập"⁽¹⁰⁾.

Dân tộc Việt Nam có quyền tự vệ, bảo vệ độc lập, tự do của mình như bất kỳ dân tộc nào khác. Việc xâm lược Việt Nam không chỉ là tấn công một quốc gia nhỏ bé mà

còn là một hành động xâm phạm quyền sống và quyền tự do của cả dân tộc. Trong nhiều lần trả lời phỏng vấn báo chí quốc tế, Hồ Chí Minh khẳng định, quyền tự do của dân tộc là chính đáng, và không có lý do gì để nhân dân Việt Nam không đứng lên bảo vệ độc lập, chủ quyền.

Thông qua câu trả lời phỏng vấn của phóng viên tờ báo Mỹ NewYork Herald Tribune, Người đã gửi lời tới nhân dân Mỹ và mong muốn họ trả lời: "Nếu Pháp hoặc một ai khác xâm phạm nước Mỹ, giết người đốt phá thành phố và làng mạc Mỹ, với mục đích là để bắt Mỹ làm nô lệ, thì nhân dân Mỹ sẽ đối phó như thế nào?"⁽¹¹⁾. Người đã dùng chính giá trị phổ quát của phương Tây về quyền con người, về độc lập dân tộc để khẳng định quyền tất yếu của dân tộc Việt Nam. Người đã đặt nhân dân Mỹ vào hoàn cảnh tương tự của Việt Nam để khẳng định họ hiển nhiên sẽ phải đối phó theo lẽ đương nhiên. Điều đó cũng cho thấy rõ việc người Việt Nam kiên quyết kháng chiến chống Pháp là chính nghĩa, giống như bất kỳ dân tộc nào trên thế giới nếu bị xâm lược.

Trong cuộc họp tranh luận về vấn đề Việt Nam tại Quốc hội Pháp, trả lời thông tin viên Hãng Reuter Người bày tỏ thái độ nếu nước Pháp không hợp tác thân thiện, muốn đặt lại chế độ thuộc địa thì "đến ta cương quyết trường kỳ kháng chiến cho đến ngày hoàn toàn thống nhất và độc lập. Dân ta muốn hòa bình nhưng vì vận mệnh của tổ quốc hiện tại, vận mệnh của con cháu muôn đời nên phải quyết kháng chiến đến cùng"⁽¹²⁾.

Sau 9 năm kháng chiến trường kỳ chống Pháp, Việt Nam đã chiến đấu với một nghị lực phi thường làm kẻ thù phải khiếp sợ. Trả lời báo Nhân Đạo tại Hà Nội, Hồ Chí Minh khẳng định: "Nhân dân nước chúng tôi có ý chí phi thường là do lòng tự trọng muốn sống làm người chứ không chịu làm nô lệ"⁽¹³⁾.

Hồ Chí Minh khẳng định sự tự lực tự cường của dân tộc, không thể lệ thuộc vào bất kỳ thế lực ngoại bang nào. Người muốn xây dựng một Việt Nam độc lập, đứng vững trên đôi chân của chính mình. Nhân dân ta đã chịu nhiều đau khổ trong suốt thời gian dài dưới ách thống trị của thực dân, nhưng giờ đây chúng ta phải tự đứng lên, không thể dựa vào sự giúp đỡ của ai khác. Khi được hỏi về sự trông chờ vào sự giúp đỡ của nước khác, Người trả lời: "Độc lập của Việt Nam luôn nhờ nơi lực lượng của Việt Nam"⁽¹⁴⁾. Bản lĩnh đó của Người một lần nữa được khẳng định trong câu trả lời phỏng vấn của báo Franc Tireur về trông đợi sự giúp đỡ và nỗi lo sợ khi bị các nước lớn thống trị: "Thắng lợi của Việt Nam sẽ là độc lập và thống nhất thực sự. Chúng tôi bao giờ cũng trông ở sức mình. Chúng tôi không sợ ai cả. Không nước

nào có thể thống trị được chúng tôi"⁽¹⁵⁾.

Trong nhiều cuộc phỏng vấn với báo chí Liên Xô và Trung Quốc giai đoạn kháng chiến chống Pháp, Hồ Chí Minh vẫn luôn nhấn mạnh rằng, cuộc đấu tranh giành độc lập của Việt Nam là do nhân dân Việt Nam tự đứng lên làm cách mạng, chứ không lệ thuộc hoặc chờ đợi ai giúp đỡ. Điều đặc biệt trong tư tưởng Hồ Chí Minh là quan điểm cho rằng độc lập dân tộc không phải là thứ "xin được" hay "ban phát" bởi các cường quốc, mà phải do chính dân tộc đó giành lấy bằng máu và lòng yêu nước của nhân dân mình. Tư tưởng này có giá trị phủ định hoàn toàn luận điệu xuyên tạc của thực dân Pháp khi cho rằng "mẫu quốc khai hóa thuộc địa". Điều này thể hiện quan điểm độc lập dân tộc phải do chính dân tộc đó giành lấy, và cũng phản ánh tinh thần "tự lực, tự cường" xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

3. Độc lập dân tộc gắn liền với đoàn kết quốc tế

Hồ Chí Minh luôn khẳng định, độc lập dân tộc không phải là khái niệm thuần túy đối với một quốc gia, mà là một phần của cuộc đấu tranh giải phóng nhân loại. Do vậy, mong mỏi của Người về độc lập dân tộc không chỉ cho Việt Nam mà cho tất cả các nước đang bị áp bức, bị mất độc lập, tự do trên toàn thế giới. Trả lời phỏng vấn của nhà báo Pháp khi được hỏi về điều cầu mong nhất, Hồ Chí Minh trả lời: "Nền độc lập của nước tôi và của tất cả các nước trên toàn cầu"⁽¹⁶⁾. Điều đó khẳng định giá trị, ý nghĩa cao cả mang tầm quốc tế trong tư tưởng của vị lãnh tụ đáng kính về một thế giới hòa bình, bình đẳng và tự do cho mọi dân tộc.

Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh, độc lập dân tộc là tiền đề để xây dựng hòa bình. Người nhận thức rằng một dân tộc bị áp bức sẽ không thể đóng góp vào hòa bình thế giới, vì vậy việc Việt Nam giành độc lập cũng chính là việc góp phần tạo dựng nền hòa bình chung trên thế giới. Trả lời phóng viên báo Telepress, Người khẳng định: "Nền độc lập của dân tộc Việt Nam luôn luôn là để cùng cố hòa bình thế giới"⁽¹⁷⁾. Đây là một tư tưởng nhân văn, sâu sắc, thể hiện một tầm nhìn rộng lớn về vai trò của Việt Nam trong cộng đồng quốc tế. Do vậy, Hồ Chí Minh không chỉ coi việc giành độc lập của dân tộc là một mục tiêu riêng biệt mà còn là một nhiệm vụ quốc tế cao cả.

Một điểm đặc sắc trong tư tưởng độc lập dân tộc của Hồ Chí Minh là sự linh hoạt trong đường lối đối ngoại. Người chủ trương "thêm bạn, bớt thù", tranh thủ sự ủng hộ quốc tế nhưng không lệ thuộc. Trong những lúc khó khăn, Hồ Chí Minh sẵn sàng đàm phán, nhượng bộ có nguyên tắc, nhưng không bao giờ chấp nhận hy sinh độc

lập dân tộc.

Trong bối cảnh đất nước Việt Nam chịu sự áp bức nặng nề từ thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Người đã nhận thức sâu sắc rằng: tự do của dân tộc Việt Nam chỉ có thể được bảo vệ và phát huy khi các dân tộc bị áp bức trên thế giới đoàn kết lại để chống lại các thế lực xâm lược. Đoàn kết quốc tế không chỉ là sự hỗ trợ lẫn nhau về mặt quân sự hay chính trị, mà còn là sự chia sẻ về lý tưởng và mục tiêu chung. Khi phóng viên hỏi Người có gửi lời gì cho thế giới, cho châu Á và các nước láng giềng, Hồ Chí Minh đã chia sẻ: □Ước mong tất cả những người dân chủ trên thế giới đoàn kết với nhau để bảo vệ cho nền dân chủ trong các nước nhỏ cũng như các nước lớn□ □ Người khẳng định rõ: □Số phận của tất cả dân Á châu buộc chặt với nhau□ vì vậy □Các anh em Á châu hãy giúp anh em Việt Nam trong cuộc đấu tranh cho độc lập và thống nhất. Chúng tôi trông cậy vào sức ủng hộ tinh thần và vật chất mà anh em có thể giúp được□⁽¹⁸⁾. Cũng vì lý do này, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi trọng tình đoàn kết quốc tế, đặc biệt là giữa các nước thuộc địa và các dân tộc bị áp bức. Người khẳng định, chỉ khi nào tất cả các dân tộc trên thế giới được tự do, độc lập, thì nền hòa bình và công lý mới thực sự được thiết lập. Tư tưởng nhân văn này đã giúp xây dựng một mối liên kết mạnh mẽ giữa lý tưởng độc lập dân tộc của Việt Nam với các cuộc đấu tranh cho tự do và quyền con người ở các nước trên thế giới.

Người chủ trương đoàn kết với nhân dân các nước, kể cả nhân dân Pháp, chống lại chế độ thực dân chứ không thù hằn dân tộc. Năm 1947, khi phóng viên Hãng tin Mỹ International News Service hỏi về chính sách đối ngoại của Việt Nam, Người đã nói rõ quan điểm: □Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các nước dân chủ và không gây thù oán với một ai□⁽¹⁹⁾. Đối với các nước láng giềng, Người cũng tuyên bố rõ ràng với báo giới: □Chính sách đối ngoại là thân thiện với tất cả các láng giềng Trung Hoa, Ấn Độ, Xiêm La, Cao Miên, Ai Lao□ □ mà không thù gì với nước nào□⁽²⁰⁾.

Trong tư tưởng của Hồ Chí Minh, Việt Nam dù nhỏ bé nhưng vẫn luôn đồng hành, đặt mình trong mối quan hệ chặt chẽ với các phong trào cách mạng và giải phóng dân tộc lớn mạnh trên thế giới. Những chiến thắng của Việt Nam trong các cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ không chỉ là thành quả của một dân tộc, mà còn là chiến thắng của lý tưởng đoàn kết quốc tế, của sức mạnh tổng hợp từ những mối quan hệ quốc tế nói chung và sự giúp đỡ của các quốc gia có chung mục tiêu giải phóng dân tộc. Năm 1957, Người đã trả lời phỏng vấn của

phóng viên Thông tấn xã Hunggari một cách tin tưởng khi được hỏi về triển vọng thực hiện thống nhất đất nước: □□ với tinh thần đoàn kết đấu tranh của toàn thể nhân dân Việt Nam từ Nam chí Bắc, với sự ủng hộ của nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa anh em, các nước Á-Phi và toàn thể nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới, cuộc đấu tranh đó tuy phải lâu dài và gian khổ song nhất định sẽ thắng lợi□⁽²¹⁾. Niềm tin đó về sự thống nhất đất nước giành độc lập dân tộc với sức mạnh thực lực của đất nước và sự ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hòa bình, chính nghĩa thế giới đã được Hồ Chí Minh nhắc lại nhiều lần trong các cuộc trả lời phỏng vấn phóng viên báo chí Nhật, Mỹ, Cuba, Liên Xô□

Tư tưởng độc lập dân tộc gắn liền với đoàn kết quốc tế của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng khẳng định một nguyên lý cơ bản về việc bảo vệ độc lập lâu dài và bền vững. Đoàn kết quốc tế không chỉ giúp các dân tộc giành được độc lập, mà còn là một yếu tố bảo vệ nền độc lập đó. Những liên minh, liên kết, sự đoàn kết giữa các quốc gia có thể tạo ra một mạng lưới bảo vệ vững chắc, ngăn ngừa sự can thiệp của các thế lực bên ngoài.

Tư tưởng của Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc phải gắn liền với tinh thần hòa bình, hợp tác quốc tế cho đến ngày nay vẫn là bài học quý giá. Tư tưởng đó không chỉ có giá trị lịch sử mà còn mang ý nghĩa thời đại sâu sắc. Nó nhắc nhở chúng ta phải kiên định với độc lập, chủ quyền quốc gia, tự chủ trong đường lối phát triển, đồng thời phát huy nội lực, giữ vững bản sắc dân tộc. Tư tưởng đó cũng khuyến khích Việt Nam tích cực hội nhập quốc tế, mở rộng hợp tác trên nguyên tắc bình đẳng và cùng có lợi.

Qua các cuộc trả lời báo chí cho thấy rõ, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ đấu tranh trên mặt trận quân sự, chính trị, mà còn chiến đấu bằng tư tưởng, bằng ngôn luận, để giành lấy sự công nhận, ủng hộ từ thế giới. Tư tưởng này đã, đang và sẽ tiếp tục là nền tảng vững chắc cho công cuộc bảo vệ và phát triển đất nước trong mọi giai đoạn lịch sử./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

(1), (3), (4), (5), (6), (7), (8), (9), (10), (11), (12), (13), (14), (15), (16), (17), (18), (19), (20), (21) Nguyễn Sông Lam - Nguyễn Lam Châu tuyển chọn (2007), *Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn báo chí*, Nxb. Thanh Niên, Hà Nội, tr.9, 70, 90, 67, 62, 59, 103, 269, 61, 117, 54, 190, 92, 109, 82, 97, 62, 76, 68, 161.

(2) Hồ Chí Minh: Toàn tập (Tập 5) (2011), Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr 9.